

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 20/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tương;
2. Ông Lò Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 22/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Mào Thành T; Tên gọi khác: không

Sinh ngày: 10/12/1992 tại: thị xã ML, tỉnh ĐB.

Nơi ĐKKHKT: Bản B2, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Mào Văn Th - Sinh năm: 1963;

Con bà: Lò Thị Đ - Sinh năm: 1967;

Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Chui Thị D - Sinh năm: 1996(đã ly hôn); Bị cáo chưa có con.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án xét xử lần nào, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị Như Q - SN: 1989;

Địa chỉ: Tổ 01, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

**) Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Văn N - SN: 1973;

Địa chỉ: Tổ 06, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

- Ông Lê Văn T - SN: 1965;

Địa chỉ: Tổ 04, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Lò Thị Bích T - SN: 1983;

Địa chỉ: Bản Bắc 2, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB.

(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 17/4/2020 lợi dụng sơ hở và sự mất cảnh giác của bị hại chị Lê Thị Như Q nên bị cáo Mào Thành T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản tại Trường mầm non LN và trường tiểu học LN với tổng trị giá tài sản là: 25.190.000^d (*Hai mươi lăm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 10/2019, khi đi qua phòng làm việc của chị Lê Thị Như Q tại Trường mầm non LN, bị cáo T thấy không có ai ở trong phòng, bị cáo đã đi vào lấy chìa khóa để trên bàn và đi ra gara để xe của Trường Mầm non LN, mở cốp chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, AIRBLADE, biển kiểm soát 27V1-067.86. Sau khi mở cốp xe, bị cáo thấy trong cốp có một chiếc ví da, màu đen, bị cáo mở ví ra và trộm cắp số tiền 500.000 đồng, sau đó bị cáo mang chìa khóa xe máy của chị Q trả lại vị trí cũ. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 11/2019, cũng như lần trộm cắp trước, bị cáo đi qua phòng làm việc của chị Q, thấy không có ai ở trong phòng, bị cáo đã vào phòng lấy chìa khóa xe máy của chị Q để ở trên bàn và đi ra gara xe máy, mở cốp xe máy Ariblade của chị Q để trộm cắp tài sản. Sau khi mở được cốp xe, bị cáo lấy

chiếc ví da, khi mở ví thấy ngăn bên ngoài không có tài sản gì, bị cáo tiếp tục kéo khóa ngăn giữa của ví thấy có 02 dây chuyền bạc, 01 nhẫn nam bạc có đính đá màu đỏ, 01 đôi hoa tai bằng vàng được gói trong một mảnh giấy, 01 nhẫn dạng nhẫn cưới; bị cáo trộm cắp toàn bộ số tài sản đó cho vào trong túi đựng laptop và mang chìa khóa xe máy của chị Q trả lại vị trí cũ. Sau đó, bị cáo mang số tài sản vừa trộm cắp được mang về nhà cất giấu. Khoảng một tuần sau, trên đường đi giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thị xã ML, bị cáo đi vào cửa hàng vàng bạc của anh Đỗ Văn N tại chợ Cơ khí, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB để bán: 02 dây chuyền bạc, 01 nhẫn nam bạc có đính đá màu đỏ, 01 đôi hoa tai bằng vàng với số tiền được khoảng 7.000.000 đồng, còn chiếc nhẫn dạng nhẫn cưới bị cáo vẫn cất giấu tại nhà ở Bản B2, xã LN, thị xã ML, đến ngày 18/4/2020 bị cáo đã trả lại cho chị Q. Toàn bộ số tiền bị cáo bán tài sản do bị cáo trộm cắp, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 12/2019, khi bị cáo đi qua gara xe để xe của Trường mầm non LN, bị cáo thấy chìa khóa xe máy AIRBLADE của chị Q vẫn còn cắm ở ổ khóa, quan sát thấy xung quang không có người, bị cáo đã mở cốp xe máy của chị Q, thấy trong cốp xe có một chiếc ví da màu đen, mở ví ra bị cáo trộm cắp được một phong bì bên trong có tập tiền trị giá 10.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo sử dụng 3.800.000 đồng để mua: 03 quần Jeans, 02 áo sơ mi và 03 đôi giày. Số tiền còn lại 6.200.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau lần trộm cắp thứ ba khoảng một tuần (tháng 12/2019), bị cáo đã vào phòng làm việc của chị Q tại Trường mầm non LN, tự ý lấy chìa khóa xe máy Airblade của chị Q để trên bàn làm việc đem ra chợ Cơ khí, phường NL thuê ông Lê Văn T phôtô thêm một chìa khóa và giữ riêng, sau đó bị cáo mang chiếc chìa khóa về trả lại vị trí cũ.

Lần thứ tư: Vào khoảng giữa tháng 01/2020, khi đi qua gara xe của Trường mầm non LN, lợi dụng lúc không có người bị cáo đã dùng chiếc chìa khóa phôtô mở cốp xe Airblade của chị Q, trộm cắp ở trong ví da để trong cốp xe của chị Q số tiền 200.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: Vào tháng 02/2020, khi đi qua sân khấu trường Tiểu học LN, bị cáo nhìn thấy chiếc xe máy của chị Q để ở gần sân khấu, lợi dụng lúc không có người, bị cáo đã dùng chiếc chìa khóa đã được phôtô trước đó mở cốp xe máy Airblade của chị Q, trộm cắp trong ví da để ở cốp xe của chị Q được số tiền: 1.300.000 đồng. Số tiền này bị cáo cũng đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 6: Khoảng 09 giờ, ngày 17/4/2020, bị cáo nhìn thấy xe máy của chị Quỳnh để gần sân khấu trường Tiểu học LN, vẫn dùng thủ đoạn như lần thứ năm, khi quan sát thấy không có người bị cáo dùng chiếc chìa khóa phôtô mở cốp xe Airblade của chị Q, trộm cắp số tiền 1.700.000 đồng trong ví da ở cốp xe máy.

Sau khi phát hiện mình bị mất tài sản, chị Lê Thị Như Q đã cùng nhân viên Trường tiểu học LN trích xuất camera nhà trường, phát hiện bị cáo Mào Thành T là

người trộm cắp tài sản của chị nên đã tố giác với Cơ quan Công an. Đến 14 giờ ngày 17/4/2020 bị cáo T đã mang số tiền 1.700.000 đồng trả lại cho chị Q; Ngày 20/4/2020 chị Lê Thị Như Q đã giao nộp 01 chiếc nhẫn dạng nhẫn cưới và số tiền 1.700.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay.

Ngày 05/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 06/QĐ; ngày 25/5/2020 Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản B2, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB đối với bị cáo Mào Thành T để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số: 3423/C09-P4 ngày 04/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, gắn 01 viên đá nhỏ không màu gửi giám định có khối lượng 1,28 gam (tính cả khối lượng đá) là vàng trang sức. Hàm lượng Au: 37,53%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn); hàm lượng Cu: 41,51%, Ag: 12,25%, Zn: 8,71%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 211/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2020 và bản kết luận định giá tài sản 352/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mường Lay kết luận: 02 dây chuyền bạc trị giá 740.000đ, 01 nhẫn nam bạc có đính đá màu đỏ trị giá 650.000đ, 01 đôi hoa tai bằng vàng trị giá 9.200.000đ, 01 nhẫn trang sức màu vàng có đính đá trị giá 900.000đ; Tổng giá trị toàn bộ tài sản bị cáo Mào Thành T trộm cắp tại thời điểm định giá là 11.490.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Như vậy, mức độ thiệt hại do hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Mào Thành T gây ra cho chị Lê Thị Như Q là: 25.190.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSML ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay đã truy tố bị cáo Mào Thành T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mào Thành T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã LN, thị xã ML, tỉnh DB giám sát, giáo dục.

Đề nghị Hội đồng xét xử: không áp dụng khoản 5 Điều 173 bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại chị Lê Thị Như Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị HĐXX không xem xét;

Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại hồ sơ vụ án bị hại chị Lê Thị Như Q đã có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Mào Thành T.

Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293, 296, 305 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Mào Thành T đã khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 17/4/2020 bị cáo đã 06 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Như Q với tổng trị giá là: 25.190.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*) để chi tiêu cho cá nhân là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi của Mào Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mào Thành T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa ra xét xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Mào Thành T đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Như Q, trong đó có 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bị hại 01 chiếc nhẫn vàng trang sức, số tiền 1.700.000 đồng và bồi thường số tiền 23.000.000 đồng cho bị hại; Bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội, tại nơi cư trú luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo Mào Thành T ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng. Xét thấy, bị cáo trước khi bị khởi tố trong vụ án này là kế toán của Trường tiểu học LN, thị xã ML, tỉnh DB, làm việc theo hình thức hợp đồng, thu nhập hàng tháng chỉ đủ để đảm bảo cuộc sống hàng ngày; nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có thể bị điều chuyển làm công việc khác có thu nhập không ổn định và chỉ đủ để nuôi sống bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là kế toán của Trường tiểu học LN, thị xã ML, tỉnh DB, có thu nhập nhưng thu nhập thấp chỉ đủ để chi phí sinh hoạt cá nhân và nuôi sống bản thân, bị cáo không có đủ khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do đó HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về hành vi Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc ví da màu đen là tài sản hợp pháp của bị hại, ngày 11/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay đã trả lại cho bị hại chị Lê Thị Như Q. Xét thấy việc trao trả trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng trang sức có đính đá và số tiền 1.700.000 đồng, đây là những tài sản của bị hại chị Lê Thị Như Q; vì vậy HĐXX xem xét trả lại số tài sản trên cho bị hại.

Đối với 01 chiếc túi đựng laptop màu đen nhãn hiệu “THỦ ĐÔ VÀNG”, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội của bị cáo tại lần trộm cắp thứ hai và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 03 quần Jeans, 02 áo sơ mi và 03 đôi giày, đây là tài sản do bị cáo đã dùng tiền mà bị cáo phạm tội mà có để mua và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc chìa khóa xe máy bị cáo mang đi phôtô, bị cáo khai đã vứt tại khu vực từ Trạm y tế xã Lay Nưa đến Đài tưởng niệm xã Lay Nưa, Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay đã lập biên bản xác định vị trí, tổ chức truy tìm nhưng kết quả không tìm được chiếc chìa khóa vì vậy HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với anh Đỗ Văn N là người mà bị cáo Trung khai sau khi trộm cắp tài sản của chị Q, bị cáo đã mang 01 đôi hoa tai bằng vàng, 01 nhẫn bạc nam, 02 dây chuyền bạc bán cho anh N. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay đã tiến hành cho bị cáo nhận dạng và đối chất giữa bị cáo và anh N, nhưng anh N không thừa nhận đã mua các tài sản trên của bị cáo nên không có đủ cơ sở để thu hồi các tài sản trên. Do đó, HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Đối với ông Lê Văn T, là người được bị cáo khai thuê phôtô chiếc chìa khóa xe máy của chị Q. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay đã tiến hành cho bị cáo nhận dạng và ghi lời khai của ông T, nhưng ông T khai do thời gian đã lâu nên không nhớ có phôtô chìa khóa cho bị cáo hay không. Do đó, HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ngày 29/6/2020 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 23.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Mào Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mào Thành T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LN, thị xã ML, tỉnh DB giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã LN, thị xã ML, tỉnh DB nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả cho chị Lê Thị Như Q (Có địa chỉ nêu trên): 01 (một) nhẫn vàng trang sức có đính đá và số tiền 1.700.000 VNĐ được niêm phong trong 02 (hai) phong bì công văn.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần Jeans bằng vải màu xanh nhạt, đẳng sau có mác TCS&LOVER đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jeans bằng vải màu xanh nhạt không có nhãn mác đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jeans bằng vải màu đen đẳng sau có mác TCS&LOVER đã qua sử dụng; 02 (hai) áo sơ mi dài tay (01 trắng, 01 đen) có mác CRIS đã qua sử dụng; 02 (hai) đôi giày thể thao (01 đôi màu xám có

chữ ABUSPORT, 01 đôi màu đỏ đen có chữ POPCULTUR) đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dày da màu đen không có nhãn mác đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách bằng vải màu đen (loại túi đựng laptop) trên túi có chữ “THỦ ĐÔ VÀNG” đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Mường Lay và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 22/7/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Mào Thành T phải chịu 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra Công an thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Mường Lay;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký đóng dấu)

Thân Văn Hàm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1

2

Hoàng Văn Tương

Lò Văn Hưng

Thân Văn Hàm